

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2019/HC-PT

Ngày: 25/6/2019

V/v: “*Khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Nguyễn Huyền Cường.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 449/2018/TLPT-HC ngày 21 tháng 12 năm 2018 về “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 91/2018/HC-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6537/2019/QĐPT-HC ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện N, tỉnh H; có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Sỹ K - Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N, tỉnh H.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình T - Phó Chủ tịch UBND huyện N (Văn bản uỷ quyền ngày 14/02/2019), vắng mặt; ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh H. Ông Hoàng Văn O - Chủ tịch UBND xã M uỷ quyền cho bà Hoàng Thị H - Phó Chủ tịch UBND xã M (Văn bản uỷ quyền ngày 22/02/2019), vắng mặt; bà Hà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện N, tỉnh H, có mặt.

- Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện N, tỉnh H, có mặt.

- Cụ Phạm Thị S, sinh năm 1923; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện N, tỉnh H. Cụ S uỷ quyền cho ông T (Văn bản uỷ quyền ngày 24/6/2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hoàng Văn D: Luật sư Nguyễn Thiều Q – Công ty luật TNHH Đ thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cụ Hoàng Văn P và cụ Phạm Thị S là chủ sử dụng đất hợp pháp của thửa đất 92, tờ bản đồ 01, bản đồ 299/TTg xã M, huyện N, tỉnh H lập năm 1987. Cụ P và cụ S có 05 người con, gồm: Bà Hoàng Thị C, ông Hoàng Văn D, ông Hoàng Văn T, bà Hoàng Thị M và bà Hoàng Thị H.

Khi lập bản đồ địa chính xã M năm 1996, thửa đất trên được tách thành hai thửa gồm: Thửa 163, tờ bản đồ số 01, diện tích 197m² đất ở, chủ sử dụng là bà Trịnh Thị T (vợ của ông Hoàng Văn D); thửa 06, tờ bản đồ số 03 (E-48-08-89-e), diện tích 190m² đất ở, chủ sử dụng là ông Hoàng Văn T. Từ năm 1996, gia đình ông D và vợ chồng cụ P và cụ S đã xây nhà và tường rào bảo vệ riêng biệt đối với 02 thửa đất nêu trên.

Năm 1998, cụ Hoàng Văn P chết không để lại di chúc.

Ngày 01/8/2003, Ủy ban nhân dân huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 693101 cho ông Hoàng Văn D đối với 197m² đất ở tại thửa 163, tờ bản đồ số 01 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 693152 cho cụ Phạm Thị S đối với 190 m² đất ở tại thửa số 06, tờ bản đồ số 03.

Năm 2015, ông Hoàng Văn T có yêu cầu gia đình chuyển tên quyền sử dụng đất của cụ S cho ông T đối với phần đất ông T đang quản lý sử dụng cùng với cụ S thì ông D không đồng ý; do đó, ngày 18/3/2017, ông T đã làm đơn yêu cầu UBND xã M giải quyết.

Ngày 24/3/2017, tại Biên bản hội nghị của UBND xã M giải quyết đơn của ông Hoàng Văn T, ông T có tham dự.

Ngày 11/7/2018, UBND xã đã mời các bên lên để hòa giải.

Ngày 30/7/2018, ông Hoàng Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh H giải quyết:

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 693101 ngày 01/8/2003 do UBND huyện N cấp cho ông Hoàng Văn D.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 693152 ngày 01/8/2003 do UBND huyện N cấp cho cụ Phạm Thị S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 91/2018/HCST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H, đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32; Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính.

Áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hoàng Văn T.

2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 693101 ngày 01/8/2003 do Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh H cấp cho chủ hộ ông Hoàng Văn D. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 693152 ngày 01/8/2003 do Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh H cấp cho chủ hộ bà Phạm Thị S. Để làm lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/11/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn D kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Hoàng Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án hành chính sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Ông Hoàng Văn T đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 4 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính hủy bản án hành chính sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm ông Hoàng Văn T trình bày năm 2015 ông T có yêu cầu gia đình chuyển tên quyền sử dụng đất của cụ Phạm Thị S cho ông T đối với phần đất ông T đang quản lý sử dụng cùng với cụ S thì ông Hoàng Văn D không đồng ý. Như vậy, thời điểm năm 2015, ông T đã biết ông D và cụ S đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, ngày 18/3/2017, ông Hoàng Văn T có Giấy đề nghị gửi UBND xã M, huyện N xem xét được chuyển quyền thừa kế đất ở; tại Biên bản hội nghị ngày 24/3/2017 của UBND xã M giải quyết đơn của ông Hoàng Văn T, ông T có mặt. Trong Giấy đề nghị của ông T đề ngày 18/3/2017 và trong Biên bản hội nghị ngày 24/3/2017 đều thể hiện việc ông T có biết hộ ông Hoàng Văn D, cụ Phạm Thị S được Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2] Ngày 30/7/2018, ông Hoàng Văn T khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh H yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 693101 ngày 01/8/2003

do UBND huyện N cấp cho chủ hộ Hoàng Văn D và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 693152 ngày 01/8/2003 do UBND huyện N cấp cho chủ hộ Phạm Thị S. Tòa án nhân dân tỉnh H xác định ngày 11/7/2018, ông T mới biết cụ S và ông D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ngày 30/7/2018, ông T khởi kiện yêu cầu hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là còn thời hiệu khởi kiện nên đã thụ lý và giải quyết là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, vì thời hiệu khởi kiện đối với 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đã hết. Tòa án nhân dân tỉnh H thụ lý và giải quyết là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính. Do đó, cần hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 241; điểm a khoản 2 Điều 116 và điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 91/2018/HCST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

2. Án phí: UBND huyện N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; hoàn trả cho ông Hoàng Văn D 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0004371 ngày 27/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh H. Ông Hoàng Văn T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm hoàn trả cho ông T 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0003275 ngày 07/8/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh H (Lê Thị T nộp thay cho Hoàng Văn T).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; phòng HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình